

TRƯỜNG TIỂU HỌC CHI LĂNG LỚP : BỐN / HỌ TÊN :	KTĐK GIỮA KÌ I MÔN TOÁN - LỚP 4 (Thời gian làm bài : 40 phút)	
	<u>GIÁM THI 1</u>	<u>GIÁM THI 2</u>

<u>ĐIỂM</u>	<u>NHẬN XÉT BÀI LÀM</u>	<u>GIÁM KHẢO 1</u>	<u>GIÁM KHẢO 2</u>
--------------------	--------------------------------	---------------------------	---------------------------

...../3đ	<u>Phần I: Trắc nghiệm. (3 điểm).</u>																														
...../2đ	Bài 1: Khoanh tròn vào chữ cái (A, B, C, D) đặt trước câu trả lời đúng. (2 điểm). 1. Số “Ba mươi ba triệu ba trăm linh ba nghìn không trăm linh bảy” viết là : A. 33300007 B. 33303007 C. 33330007 D. 30333007 2. Giá trị của chữ số 8 trong số 45873246 là: A. 8000 B. 80000 C. 800000 D. 8000000 3. Trung bình cộng của 2 số là 234. Biết số thứ nhất là 196. Vậy số thứ hai là: A. 215 B. 19 C. 38 D. 272 4. Số lớn nhất trong các số: 725369 ; 725396 ; 725936 ; 725693 là: A. 725936 B. 725396 C. 725369 D. 725693																														
...../1đ	<u>Bài 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống. (1 điểm).</u> 1. 2 tấn 5 tạ = 2500kg ☐ 2. 3m = 30cm ☐																														
...../7đ	<u>Phần II: Tự luận (7 điểm)</u>																														
...../ 2đ	Bài 1: Đặt tính và tính. (2điểm). <table> <tr> <td>4556 + 3728</td><td>74928 – 5342</td><td>5034 x 8</td><td>14100 : 6</td></tr> <tr><td>.....</td><td>.....</td><td>.....</td><td>.....</td></tr> <tr><td>.....</td><td>.....</td><td>.....</td><td>.....</td></tr> <tr><td>.....</td><td>.....</td><td>.....</td><td>.....</td></tr> <tr><td>.....</td><td>.....</td><td>.....</td><td>.....</td></tr> <tr><td>.....</td><td>.....</td><td>.....</td><td>.....</td></tr> <tr><td>.....</td><td>.....</td><td>.....</td><td>.....</td></tr> </table>			4556 + 3728	74928 – 5342	5034 x 8	14100 : 6																								
4556 + 3728	74928 – 5342	5034 x 8	14100 : 6																												
.....																															
.....																															
.....																															
.....																															
.....																															
.....																															
...../1,5đ	Bài 2: Tính. (1,5điểm). 1. Điền số vào chỗ chấm.																														

$\frac{1}{5}$ thế kỉ 17 năm = năm.

2. Tính giá trị biểu thức : $149 + 608 : 8 = \dots\dots\dots$

.....

.....

Bài 3: Hãy vẽ một đường thẳng đi qua điểm A và vuông góc với đường thẳng CD .
(0,5 điểm)

A.

C

D

Bài 4: Một miếng đất hình chữ nhật có tổng chiều dài và chiều rộng là 30m. Chiều dài hơn chiều rộng 16m. Tìm chiều dài và chiều rộng miếng đất đó ? (2 điểm)

Bài giải

uyensin

Bài 5: Bạn An dự định mua một bộ xếp hình giá 55 000 đồng. Mỗi ngày An để dành được 8000 đồng. Hỏi sau một tuần, bạn An có thể mua bộ đồ chơi đó không ? Vì sao ? (1 điểm)

.....

.....

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC CHI LĂNG

HƯỚNG DẪN CHẤM TOÁN LỚP 4
KIỂM TRA GIỮA KÌ I

Phần I : Trắc nghiệm : (3 điểm).

Bài 1: Khoanh tròn vào chữ cái (A, B, C, D) đặt trước câu trả lời đúng. (2đ).

Mỗi câu khoanh tròn đúng : đạt 0,5đ (0,5đ x 4 = 2đ)

1. B. 33303007 2. C. 800000 3. D. 272 4. B. 725396

Bài 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống. (1đ).

Mỗi chữ Đ, S điền đúng : đạt 0,5đ (0,5đ x 2 = 1đ)

1. 2 tấn 5 tạ = 2500kg Đ 2. 3m = 30cm S

Phần II : Tự luận (7 điểm).

Bài 1: Đặt tính và tính. (2đ). Mỗi phép tính đúng : đạt 0,5đ (0,5đ x 4 = 2đ)

$\begin{array}{r} 4556 \\ + 3728 \\ \hline 8284 \end{array}$	$\begin{array}{r} 74928 \\ - 5342 \\ \hline 69586 \end{array}$	$\begin{array}{r} 5034 \\ \times 8 \\ \hline 40272 \end{array}$	$\begin{array}{r l} 14100 & 6 \\ 021 & 2350 \\ 030 & \\ 00 & \\ 0 & \end{array}$
--	--	---	--

Lưu ý : - Ở phép tính chia yêu cầu HS đúng cả lượt chia mới có điểm.

Bài 2: Tính. (1,5đ).

1. Điền số vào chỗ chấm. (0,5đ). HS điền đúng đạt 0,5đ : $\frac{1}{5}$ thế kỉ 17 năm = **37** năm.

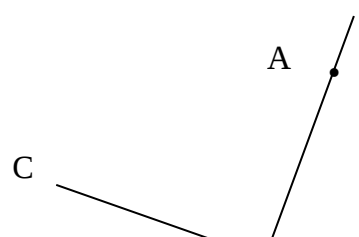
2. Tính giá trị biểu thức. (1đ). Học sinh tính đúng mỗi bước được 0,5điểm.

$$149 + \underbrace{608 : 8}_{= 76} = 149 + 76 \quad (0,5đ)$$

$$= 225 \quad (0,5đ)$$

Bài 3: Hãy vẽ một đường thẳng đi qua điểm A và vuông góc với đường thẳng CD . (0,5đ)

Học sinh vẽ được đường thẳng đi qua điểm A và vuông góc với đường thẳng CD và có kí hiệu góc vuông được 0,5điểm. Nếu thiếu kí hiệu góc vuông không có điểm.



Bài 4: (2đ) Mỗi lời giải đúng : 0,5đ. Mỗi phép tính đúng : 0,5đ

Chiều dài miếng đất là : (0,5đ)

$$(30 + 16) : 2 = 23 \text{ (m)} \quad (0,5đ)$$

Chiều rộng miếng đất là: (0,5đ)

$$23 - 16 = 7 \text{ (m)} \quad (0,5đ)$$

Đáp số: Chiều dài : 23m

Chiều rộng : 7m

Lưu ý : - Nếu HS không ghi đáp số hoặc ghi sai đáp số: trừ 0,5đ/toàn bài. Nếu HS không ghi đơn vị : trừ 0,5đ/toàn bài. HS có thể diễn đạt lời giải khác và tính cách khác nhưng đúng ý vẫn được điểm.

Bài 5: (1đ)

1 tuần = 7 ngày

Số tiền An để dành sau 1 tuần là : } 0,5đ

$$8000 \times 7 = 56000 \text{ (đồng)}$$

Trả lời được :

An có thể mua bộ đồ chơi đó vì bộ đồ chơi chỉ có 55000 đồng mà An để dành được 56000 đồng mà $56000 > 55000$ thì được 0,5 điểm.

Lưu ý : HS có thể diễn đạt cách khác nhưng đúng ý vẫn được điểm. Nếu HS thiếu bước đổi từ 1 tuần ra 7 ngày vẫn được điểm.